ỦY BAN NHÂN DÂN **ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1502/UBND-TTPVHCC V/v công khai phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết 02 TTHC cấp tỉnh trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế	*Bạch Long Vĩ, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi:
- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Trưởng các Thôn trên địa bàn đặc khu;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPCP ngày 21/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Văn bản hợp nhất số 6050/2026/VBHN-NĐ-BTP ngày 06/8/2026 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế Một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 3018/QĐ-BYT ngày 28/9/2026 của Bộ Y tế về việc về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính dựa trên cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực phòng bệnh;

Căn cứ Văn bản số 10975/SYT-TCHC ngày 01/10/2026 của Sở Y tế về việc công khai Quyết định tái cấu quy trình giải quyết thủ tục hành chính dựa trên cơ sở dữ liệu lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai các nội dung sau:

1. Công khai Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết 02 TTHC cấp tỉnh trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Y tế có thành phần hồ sơ được thay thế bằng việc khai thác, sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.

(***Phụ lục chi tiết kèm theo***).

2. Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC công khai tại Văn bản này thay thế các quy trình giải quyết TTHC cùng nội dung đã được công khai.

3. Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC kèm theo Văn bản này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu và trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Bạch Long Vĩ (Địa chỉ truy cập: https://bachlongvy.haiphong.gov.vn) theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Cổng TTĐT *(đăng tin);*
- Lưu: VT, TTPVHHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ TP HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Hậu

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT DỰA TRÊN DỮ LIỆU

(Kèm theo Công văn số 1502/UBND-TTPVHCC ngày 02/10/ 2026 của UBND đặc khu Bạch Long Vĩ)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thẩm quyền giải quyết
1.	1.001386	Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng	Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2.	1.013036	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Sở Y tế

PHỤ LỤC II
PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU TRONG LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH

(Kèm theo Công văn số 1502/UBND-TTPVHCC ngày 02/10/ 2026 của UBND đặc khu Bạch Long Vĩ)

I. CƠ SỞ TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Phân tích, đánh giá hiện trạng thực hiện nhóm thủ tục hành chính

- Hiện trạng thực hiện nhóm thủ tục hành chính cho thấy một số tồn tại cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Các vấn đề này bao gồm sự chưa đồng bộ trong hướng dẫn, yêu cầu về hồ sơ và khả năng tối ưu hóa của hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Ngày 15/11/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Trong đó, Cục Phòng bệnh có 13 TTHC được thay thế thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Ngày 12/02/2026 Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 03/2026/TT-BYT về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật, trong đó bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 20/2024/TT-BYT ngày 14/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-BYT quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. Trên cơ sở đó, ngày 06/3/2026 Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 569/QĐ-BYT về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phòng bệnh. Trong đó, đã bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 686, Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (mã số 1.002564). Do vậy, không thực hiện phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu, tổng số lượng TTHC thực hiện tái cấu trúc là 02 TTHC.

- Hiện nay, đối với 02 TTHC trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này, các thủ tục trên đã có thể đáp ứng thực hiện mức độ dịch vụ công trực tuyến, nhưng Danh mục thành phần hồ sơ còn thiếu sự cụ thể hóa chi tiết về các tài liệu, dữ liệu điện tử cần thiết. Điều này gây khó khăn, chưa tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân/tổ chức khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, dẫn đến lãng phí nguồn lực xã hội do phải thực hiện nhiều thao tác, tìm kiếm, chuẩn bị hồ sơ không cần thiết.

- Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiện tại còn nhiều vấn đề cần nâng cấp, cải thiện nhằm nâng cao hiệu suất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Mẫu đơn điện tử (E-form) chưa được tối ưu để tự động điền các thông tin

cơ bản của người dân, doanh nghiệp khi đăng nhập bằng tài khoản VNeID của tổ chức, cá nhân. Vẫn có thể yêu cầu thực hiện ký số trong khi việc đăng nhập qua VNeID đã đảm bảo tính xác thực, gây thêm rào cản thao tác. Ngoài ra, cán bộ thụ lý cần có khả năng thực hiện toàn bộ quy trình thẩm định và giải quyết hồ sơ (như thông báo hồ sơ không đủ điều kiện, phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trả kết quả giải quyết) trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mà không cần thông qua hệ thống thứ ba, nhằm tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả công việc. Quá trình tiếp nhận, giải quyết và xử lý hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử trong thời gian qua đã chứng minh được tính khả thi, đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết để cung cấp dịch vụ công trực tuyến bao gồm cả dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Cổng Dịch vụ công Bộ Y tế được Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia xây dựng đã cơ bản tinh chỉnh hoàn thành các tính năng cốt lõi, đảm bảo điều kiện kỹ thuật thông luồng để kết nối, tích hợp và tiếp nhận hồ sơ thông suốt qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, sẵn sàng cho việc triển khai dịch vụ công toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần theo đúng lộ trình đã đề ra.

- Những phân tích trên là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp tái cấu trúc toàn diện, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình - liền mạch - thực chất, đảm bảo sự thuận tiện tối đa cho người dân và tổ chức.

2. Cơ sở tái cấu trúc thủ tục hành chính

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Kế hoạch số 1733/KH-BYT ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

- Công văn số 3666/BCA-C12 ngày 16/7/2026 của Bộ Công an về việc gửi ý kiến, xác nhận kết quả rà soát thủ tục hành chính (TTHC) có thành phần hồ sơ có thể cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu.

- Công văn số 5551/BYT-VPB ngày 27/7/2026 của Bộ Y tế về việc công bố tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC có thành phần hồ sơ có thể cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu.

- Các Quyết định của Bộ Y tế công bố thủ tục hành chính đã ban hành, Quyết định của Bộ Y tế ban hành quy trình nội bộ giải quyết Thủ tục hành chính.

II. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC

1. Thủ tục: Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng

1.1. Mã thủ tục: 1.001386

1.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh (Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

1.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Công dân

1.4. Phí thẩm định: Không quy định.

1.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 53 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh (Công bố theo Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh).

- Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

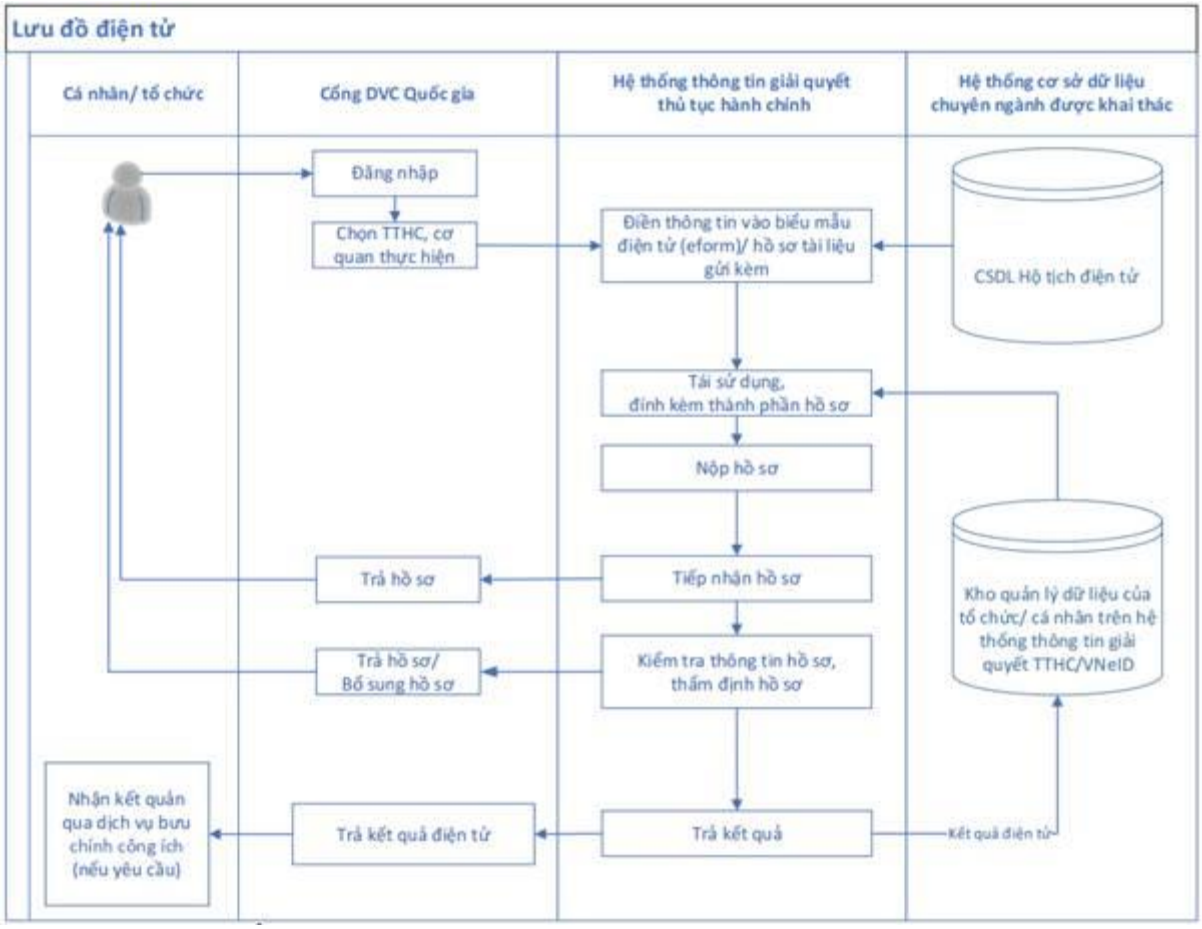
STT	Tên hồ sơ theo quyết định công bố	Số lượng		Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
		Bản chính	Bản sao		
1	Giấy chứng tử (trong trường hợp bị tử vong)		01	- Bản điện tử (bản sao điện tử hoặc bản chụp từ bản chính); - Không yêu cầu nộp khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin thay thế thành phần hồ sơ này (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch	- Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử - Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân

				điện tử để lấy thông tin Giấy chứng tử).	

1.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

1.7. Quy trình thực hiện

1.7.1. Lưu đồ điện tử



1.7.2. Mô tả chi tiết

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Công dân chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ điện tử theo yêu cầu. Tài liệu có thể được scan, chụp từ bản chính hoặc sử dụng trực tiếp các bản điện tử đã có sẵn. Các tài liệu điện tử được Công dân chủ động lựa chọn và lấy từ nguồn phù hợp (thiết bị cá nhân, kho dữ liệu điện tử, ví VNeID hoặc các kho lưu trữ khác) và tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bước 2: Nộp hồ sơ

Công dân truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/), đăng nhập bằng tài khoản cấp bởi Cổng Dịch vụ công

quốc gia dành cho cá nhân hoặc Tài khoản VNeID dành cho cá nhân và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và điền các thông tin cá nhân đã được xác thực vào E-form điện tử tương ứng với TTHC được chọn (bao gồm cả thông tin về Giấy chứng tử).

Công dân thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu cá nhân lên Hệ thống.

Hệ thống tự động tính Phí, lệ phí gửi yêu cầu thanh toán phí/lệ phí (nếu có) trực tiếp qua Hệ thống đến công dân qua tài khoản của cá nhân tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 3: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ cơ quan giải quyết TTHC kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi Công dân qua tài khoản của Công dân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ, gửi Công dân qua tài khoản của Công dân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ điện tử đến cơ quan chuyên môn để giải quyết theo quy trình nội bộ quy định.

Bước 4: Kiểm tra thông tin hồ sơ, thẩm định hồ sơ

Cơ quan chuyên môn giải quyết tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy định theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

Trường hợp kiểm tra thông tin hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện Trả hồ sơ/bổ sung hồ sơ.

Trường hợp kiểm tra thông tin hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Thực hiện TTHC và trả kết quả; Kết quả TTHC được Lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.

Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết trên Hệ thống (trạng thái "Đã xử lý xong").

Bước 5: Trả kết quả

Sau khi Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết, hệ thống tự động chuyển Kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của Công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC/VNeID.

Cán bộ Bộ phận một cửa xác nhận trả kết quả trên Hệ thống (trạng thái "Đã trả kết quả").

Trường hợp cán bộ Bộ phận một cửa kiểm tra kết quả có sai sót, hồ sơ sẽ được trả lại cho đơn vị giải quyết để thực hiện giải quyết lại.

1. Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng (Mã TTHC: 1.001386)

A. Chi phí tuân thủ hiện tại

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên TTHC	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ / 01 giờ làm việc	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
1	Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng	Chuẩn bị hồ sơ									
		Thành phần hồ sơ	Giấy chứng tử (trong trường hợp bị tử vong)	1	48.714			1	1	48.714	48.714
		Nộp hồ sơ	Trực tiếp	4	48.714			1	1	194.856	194.856
			Bưu điện								
			Internet								
		Nộp phí, lệ phí, chi phí khác									
		Tiếp nhận, thẩm định, dự thảo, trình lãnh đạo	Kiểm tra								

		Quyết định									
		Công việc khác (nếu có)									
		Nhận kết quả	Trực tiếp	4	48.714			1	1	194.856	194.856
			Bưu điện								
			Internet								
TỔNG											438.426

B. Chi phí tuân thủ sau tái cấu trúc

TT	Tên TTHC	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
1	Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng	Chuẩn bị hồ sơ									
		Thành phần hồ sơ	Bản điện tử thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để lấy thông tin Giấy chứng tử)	1	48.714			1	1	48.714	48.714
		Nộp hồ sơ	Trực tiếp								
			Bưu điện								
			Internet	1	48.714			1	1	48.714	48.714
		Nộp phí, lệ phí, chi phí khác									

		Tiếp nhận, thẩm định, dự thảo, trình lãnh đạo Quyết định	Kiểm tra								
		Công việc khác (nếu có)									
		Nhận kết quả	Trực tiếp								
			Bưu điện								
			Internet	1	48.714			1	1	48.714	48.714
TỔNG											146.142

*** Tổng chi phí tiết kiệm được: 292.284 đồng/hồ sơ**

2. Thủ tục: Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

2.1. Mã thủ tục: 1.013036

2.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh (Sở Y tế)

2.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

2.4. Phí thẩm định: Không quy định.

2.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 19 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi-rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) (Công bố theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi-rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).

- Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

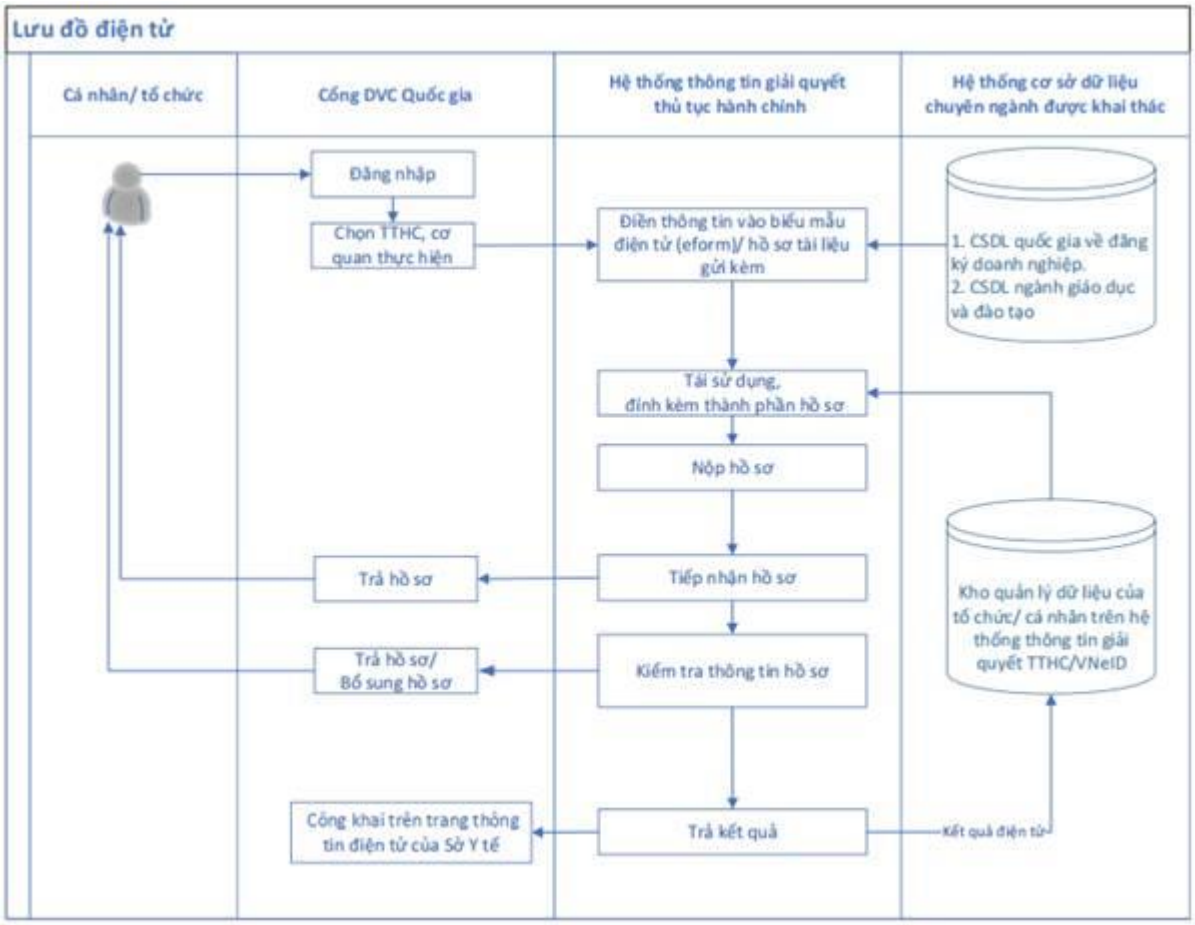
STT	Tên hồ sơ theo quyết định công bố	Số lượng		Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
		Bản chính	Bản sao		

1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh		01	- Bản điện tử (bản sao điện tử hoặc bản chụp từ bản chính); - Không yêu cầu nộp khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin thay thế thành phần hồ sơ này (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để lấy thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh).	- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp - Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân
2	Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp		1	- Bản điện tử (bản sao điện tử hoặc bản chụp từ bản chính); - Không yêu cầu nộp khi Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin thay thế thành phần hồ sơ này (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo để lấy thông tin Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp).	- Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo. - Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân

2.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp do Bộ Tài chính quản lý và Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

2.7. Quy trình thực hiện:

2.7.1. Lưu đồ điện tử



2.7.2. Mô tả chi tiết

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ điện tử theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ. Tài liệu có thể được scan, chụp từ bản chính hoặc sử dụng trực tiếp các bản điện tử đã có sẵn. Các tài liệu điện tử được cán bộ của Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế chủ động lựa chọn và lấy từ nguồn phù hợp (thiết bị cá nhân, kho dữ liệu điện tử, ví VNeID hoặc các kho lưu trữ khác) và tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bước 2: Nộp hồ sơ

Cán bộ của Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/), đăng nhập bằng tài khoản cấp bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia dành cho cá nhân hoặc Tài khoản VNeID dành cho cá nhân và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và điền các thông tin cá nhân đã được xác thực vào E-form điện tử

tương ứng với TTHC được chọn (bao gồm cả thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh).

Cán bộ của Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu cá nhân lên Hệ thống.

Bước 3: Tiếp nhận, kiểm tra và xử lý hồ sơ

Cán bộ Bộ phận một cửa kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố, đối chiếu thông tin với dữ liệu đã khai thác từ các cơ sở dữ liệu, trong thời hạn quy định tại Điều 20 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP:

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cán bộ chuyên môn trình Lãnh đạo Sở Y tế ký thông báo cho cơ sở điều trị, hướng dẫn bổ sung hồ sơ và gửi qua tài khoản của cơ sở trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cán bộ chuyên môn trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt việc công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế các thông tin sau: tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và toàn văn hồ sơ công bố của cơ sở điều trị; cán bộ chuyên môn xác nhận kết thúc quy trình giải quyết trên Hệ thống (trạng thái "Đã xử lý xong").

Bước 4: Trả kết quả

Sở Y tế công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế các thông tin: tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và toàn văn hồ sơ công bố của cơ sở điều trị. Hệ thống tự động gửi thông báo kết quả, kèm đường dẫn truy cập thông tin đã công khai, đến tài khoản của cơ sở điều trị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và lưu vào Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân.

Cán bộ chuyên môn xác nhận trả kết quả trên Hệ thống (trạng thái "Đã trả kết quả").

1. Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Mã TTHC 1.013036)

A. Chi phí tuân thủ hiện tại

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên TTHC	Các công việc khi	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực	Mức TNBQ /01 giờ	Mức chi phí thuê	Mức phí, lệ phí,	Số lần thực hiện/	Số lượng đối tượng	Chi phí thực	Tổng chi phí thực hiện

		thực hiện TTHC		hiện (giờ)	làm việc	tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại	chi phí khác	01 năm	tuân thủ/01 năm	hiện TTHC	TTHC/ 01 năm
1	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Chuẩn bị hồ sơ									
		Thành phần hồ sơ	1. Đơn đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP	0,5	48.714			1	1	24.357	24.357
			2. Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở *(không áp dụng đối với trường hợp các loại giấy tờ trên đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia)*	0,5	48.714			1	1	24.357	24.357
			3. Danh sách nhân sự theo Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP và kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên	0,5	48.714			1	1	24.357	24.357
		Thành phần hồ sơ	4. Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị theo Mẫu số 16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.	0,5	48.714			1	1	24.357	24.357
		Nộp hồ sơ	Trực tiếp	2,0	48.714			1	1	97.428	97.428
			Bưu điện								
			Internet								

		Nộp phí, lệ phí, chi phí khác									
		Tiếp nhận, thẩm định, dự thảo, trình lãnh đạo Quyết định	Kiểm tra								
		Công việc khác (nếu có)									
		Nhận kết quả	Trực tiếp	2,0	48.714			1	1	97.428	97.428
			Bưu điện								
			Internet								
TỔNG											292.284

B. Chi phí tuân thủ sau tái cấu trúc

TT	Tên TTHC	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
1	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc	Chuẩn bị hồ sơ									
		Thành phần hồ sơ	1. Đơn đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	0,5	48.714			1	1	24.357	24.357

	phiện bằng thuốc thay thế		theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP							
			2. Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở. *(Bản điện tử thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo để lấy thông tin Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp)).*	0,0	48.714			1	1	0	0
			3. Danh sách nhân sự theo Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP và kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên *Bản điện tử thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo để lấy thông tin Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp).*	0,3	48.714			1	1	14.614	14.614

		Thành phần hồ sơ	4. Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị theo Mẫu số 16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.	0,5	48.714			1	1	24.357	24.357
		Nộp hồ sơ	Trực tiếp								
			Bưu điện								
			Internet	1,0	48.714			1	1	48.714	48.714
		Nộp phí, lệ phí, chi phí khác									
		Tiếp nhận, thẩm định, dự thảo, trình lãnh đạo Quyết định	Kiểm tra								
		Công việc khác (nếu có)									
		Nhận kết quả	Trực tiếp								
			Bưu điện								
			Internet	1,0	48.714			1	1	48.714	48.714
TỔNG											160.756

Tổng chi phí tiết kiệm được: 131.528 đồng/hồ sơ

Tổng chi phí tiết kiệm được (1+2): 423.812 đồng/hồ sơ